

**T ỜNG B Ộ C THI T ẬM K Ế WEB V Ề WORDPRESS
TRONG 30 PHÚT.**

Revision 1.0



WORDPRESS

Copyright © 2017 by FIT – Khoa CNTT Trường Đại Học Phan Thiệt

CHƯƠNG 1. CÁC THUẬT NGỮ THÔNG DỤNG

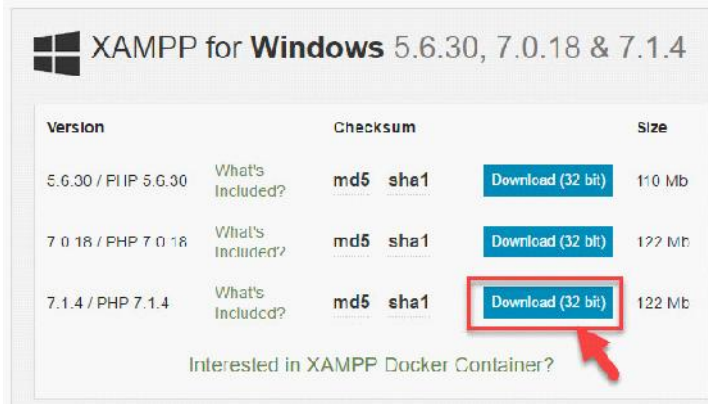
STT	Thuật ngữ	Giải thích
1	Wordpress (WP)	WordPress là một phần mềm mã nguồn mở (Open Source Software) được viết bằng ngôn ngữ lập trình website PHP (Hypertext Preprocessor) và sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL. WordPress được ra mắt lần đầu tiên vào ngày 27/5/2003 bởi tác giả Matt Mullenweg và Mike Little. Hiện nay WordPress được sử dụng và phát triển bởi công ty Automattic có trụ sở tại San Francisco, California thuộc hợp chúng quốc Hoa Kỳ.
2	CMS	viết tắt của Content Management System, hay còn gọi là hệ thống quản trị nội dung nhằm mục đích giúp quản lý, chỉnh sửa nội dung. Nội dung này có thể là tin tức, báo chí hay các media hình ảnh, video, ... Hệ thống CMS giúp tiết kiệm thời gian quản lý, chi phí vận hành và bảo trì nên hiện nay có rất nhiều công ty sử dụng. Không chỉ là công ty mà hiện nay các blog cá nhân cũng ưa chuộng vì sự linh hoạt không hình thức, và họ chọn giải pháp sử dụng CMS nhằm dễ dàng xây dựng website và quản lý nội dung, bên cạnh đó còn tiết kiệm chi phí xây dựng website.
3	XAMPP	Xampp là chương trình tổ máy chủ Web (Web Server) được tích hợp sẵn Apache, PHP, MySQL, FTP Server, Mail Server và các công cụ như phpMyAdmin. Không như Appserv, Xampp có chương trình quản lý khá tiện lợi, cho phép chúng bạn thoải mái cài đặt các dịch vụ máy chủ bất kỳ lúc nào.
4	Plugin	Plugin là một thành phần mở rộng chức năng của WordPress tạo thành một tính năng nào đó mà module chính WordPress không có. Nói đơn giản hơn, plugin chính là một module bổ sung một chức năng nào đó mà bạn có thể cài vào WordPress.
5	Widget	Widget có thể gọi là một tính năng mà bất kỳ một website WordPress nào cũng phải có, nó là một tập hợp các chức năng; mỗi widget thường được viết một chức năng bổ sung chèn vào sidebar (thanh bên) của theme.
6	Page	là một trang trong wordpress
7	Post	Post được theo nghĩa Việt có nghĩa là "bài viết". Cái nghĩa của nó đã nói lên tất cả. Post là bài viết hay bài viết có trên website của bạn. Khi bạn viết nội dung hay bài viết một chức năng nào đó, nó chính là post.
8	CSS	là viết tắt của Cascading Style Sheets, nó là một ngôn ngữ được sử dụng để tìm và định nghĩa các phần tử cấu trúc của các ngôn ngữ đánh dấu (ví dụ như HTML).
9	Localhost	Localhost là tập hợp của hai chữ "local" và "host". Local được theo nghĩa IT là máy tính của bạn, Host theo nghĩa IT là máy chủ. Vậy localhost nghĩa là một máy chủ được vận hành trên máy tính của bạn.
10	Host/Hosting	Host được hiểu theo nghĩa của ngành công nghệ website nghĩa là một máy tính có thể truy cập hai chiều (như kết nối và ngược lại), cái máy tính mà mình nói tới đó nghĩa là một máy chủ web (còn gọi là Web Server) có thể chứa các dữ liệu liên quan đến website bao gồm mã nguồn, dữ liệu tải lên (hình ảnh, media,...) và cơ sở dữ liệu (database – các dữ liệu được sinh ra trong quá trình bạn sử dụng WordPress như nội dung post, page, tag,...).

11	Domain (tên miền)	tên miền nghĩa là một địa chỉ danh địa chỉ website của bạn đã được đăng ký trên host vì vì mỗi host đều có thể truy cập qua dãy IP của máy chủ đó.
----	-------------------	--

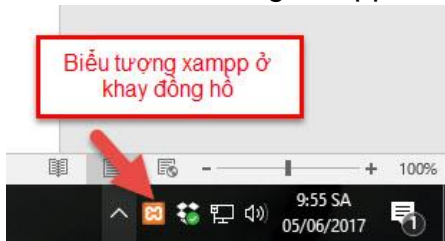
CHƯƠNG 2. CÀI T WORDPRESS TRÊN LOCALHOST.

2.1. Cài t môi tr ng.

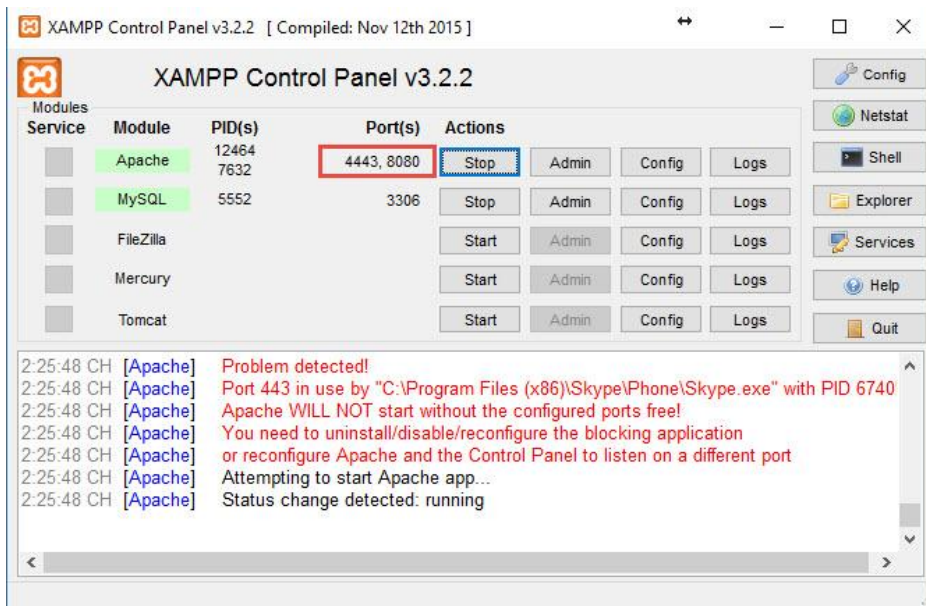
- Tr c khi b t tay vào cài t wordpress, chúng ta c n chu n b cho nó 1 môi tr ng ho t ng (m t host trên máy tính – localhost) trang web c a chúng ta có th ch y c trên máy tính cá nhân. Trong tài li u này, chúng ta s d ng XAMPP.
- S d ng trình tìm ki m t khóa “XAMPP”, và t i v b n cài t m i nh t. Phiên b n dùng trong tài li u này là 7.1.4.



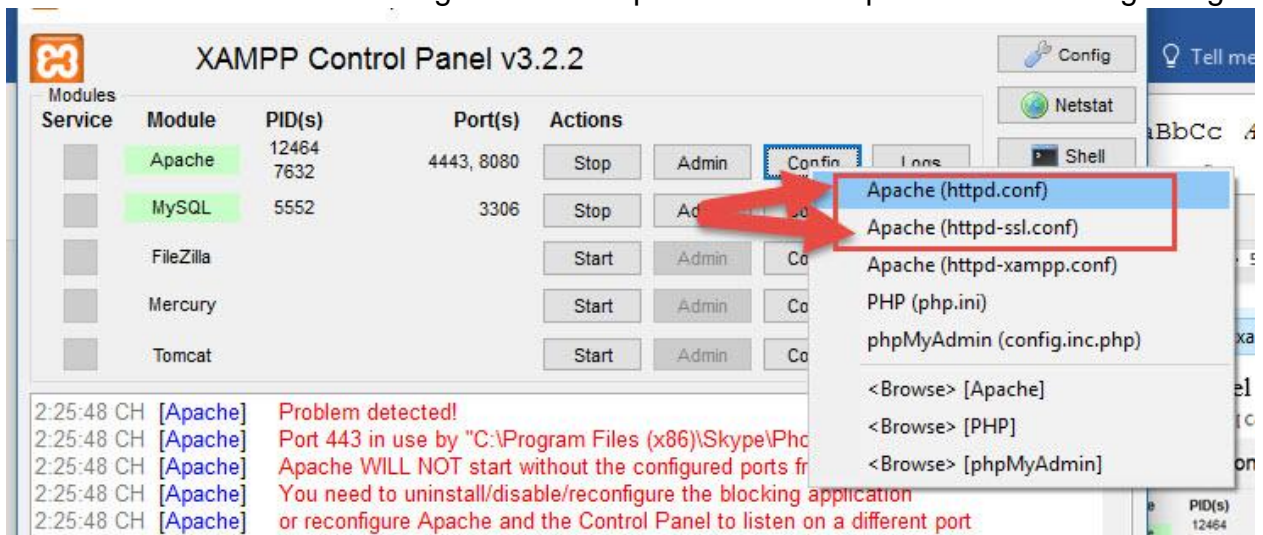
- Cài t xampp.
- Sau khi cài t thành công, màn hình XAMPP Control Panel s xu t hi n, ng th i ta ki m tra bi u t ng xampp t i khay ng h h th ng.



- Màn hình Xampp Control panel.



- Trong trình hình p start services b l i port, chúng ta thay i port 443 và 80 m c nh thành 8080 và 4443 trong 2 file httpd.conf và httpd-ssl.conf t ng ng.



- Chúng ta m trình duy t, nh p localhost ki m tra xem ã start c các d ch v ch a. L u ý: nh p thêm 8080 sau localhost n u b n ã thay i port 80 m c nh. N u c nh hình d i ây là thành công.

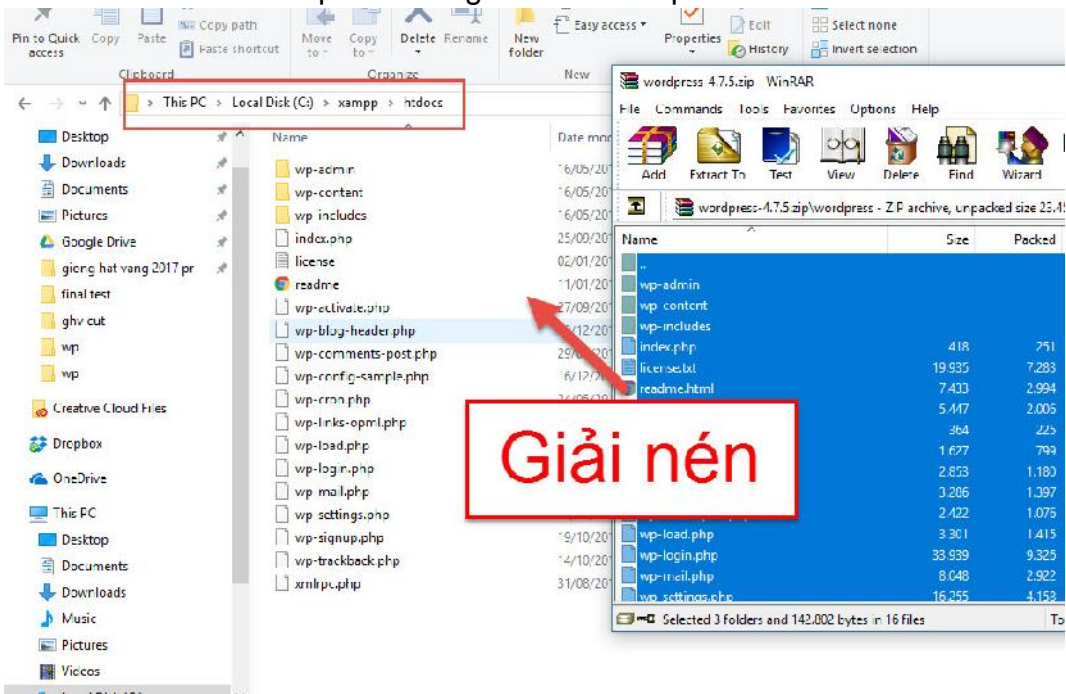


2.2. Tải Wordpress.

- Vào <https://wordpress.org/download/> và tải về source wordpress.

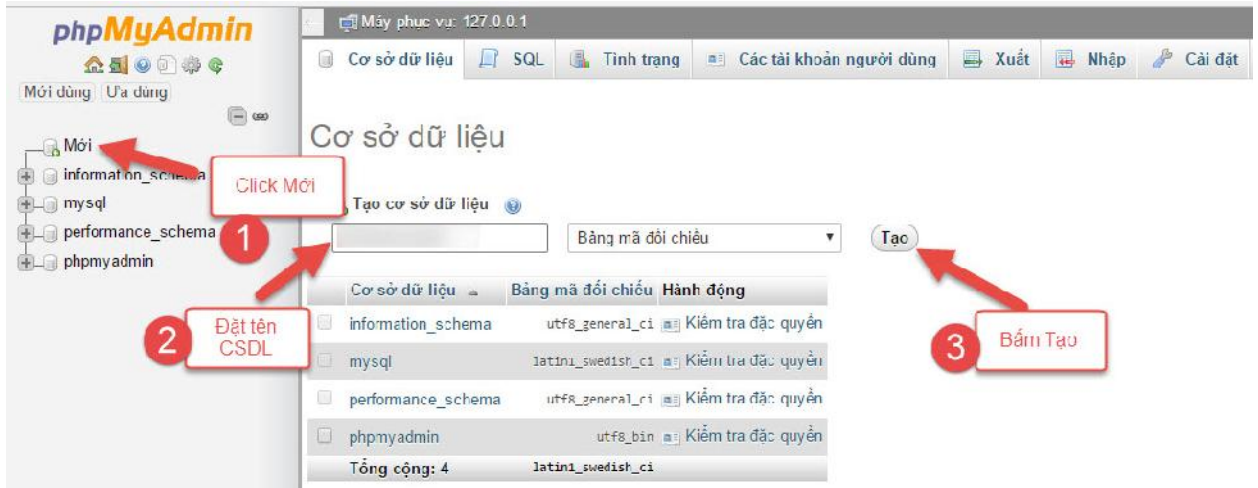


- Giải nén toàn bộ tệp tin trong folder wordpress vào folder htdocs của xampp.



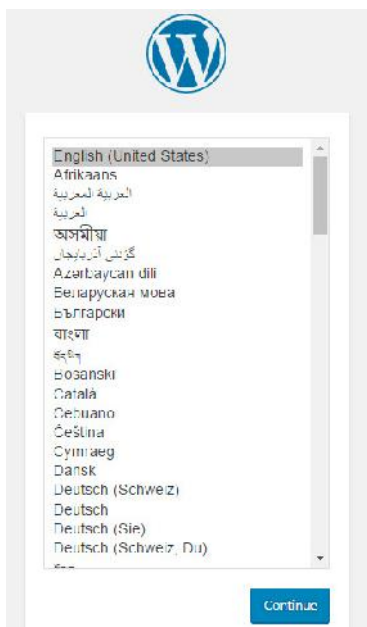
2.3. Tạo CSDL MySQL trong phpMyAdmin:

- Trong trình duyệt, gõ localhost/phpmyadmin (thêm port 8080 sau localhost nếu dùng port mặc định).
- Trong phpMyAdmin, chúng ta tạo mới CSDL, đặt tên và bảng mã chữ. Lưu ý: ghi nhận tên CSDL này khai báo trong phần cài đặt Wordpress.

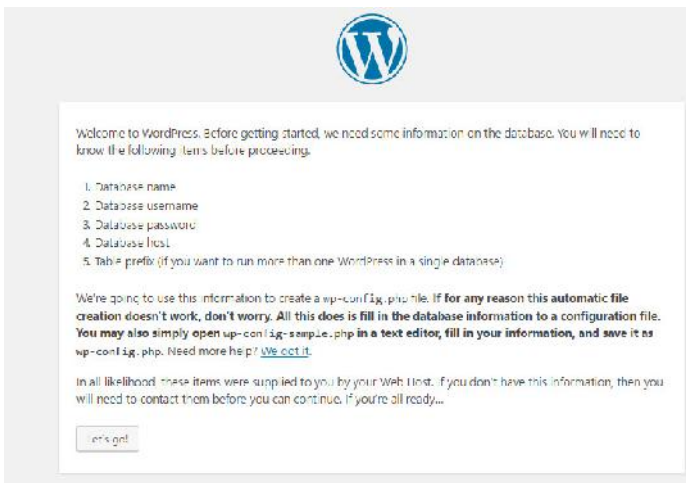


2.4. Cài đặt Wordpress.

- Trong trình duyệt, gõ localhost/wp-admin (thêm port 8080 sau localhost nếu dùng port mặc định).
- Cài đặt wordpress theo các bước dưới đây:
- Chọn ngôn ngữ.



- Bấm Let's go.



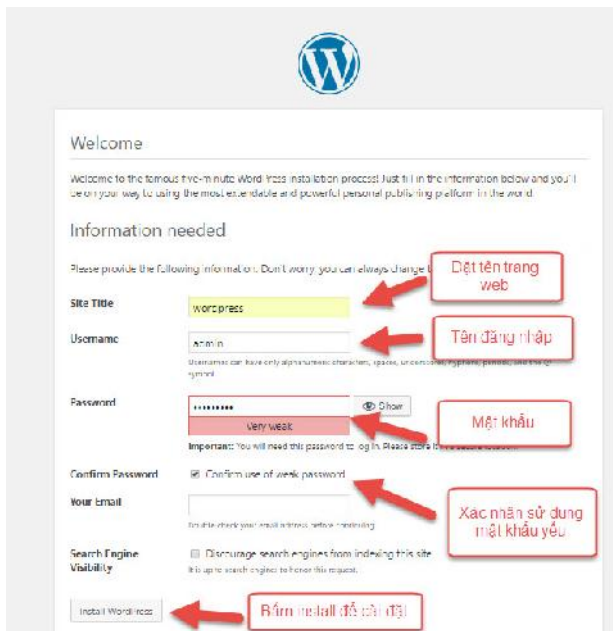
- Nhập tên CSDL tự động 2.3



- Bước Run the install bắt đầu cài đặt.



- Trang Welcome, chúng ta nhập những thông tin còn lại bắt đầu cài đặt.



WordPress logo

Welcome

Welcome to the famous free-multiple WordPress installation process! Just fill in the information below and you'll be on your way to using the most extendable and powerful personal publishing platform in the world.

Information needed

Please provide the following information. Don't worry, you can always change it.

Site Title: wordpress (Annotation: Đặt tên trang web)

Username: admin (Annotation: Tên đăng nhập)

Password: Very weak (Annotation: Mật khẩu)

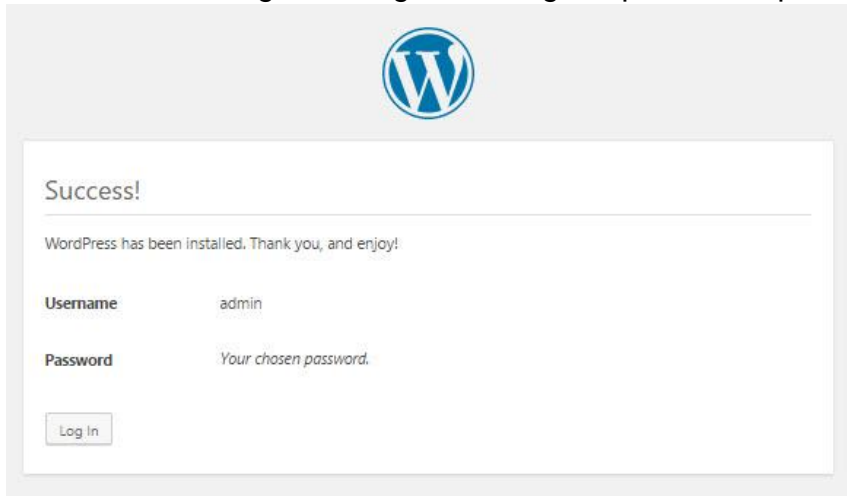
Confirm Password: Confirm use of weak password (Annotation: Xác nhận sử dụng mật khẩu yếu)

Your Email: (Annotation: Nhập email để gửi thư mời)

Search Engine Visibility: Discourage search engines from indexing this site. It is up to search engines to honor this request.

Install WordPress! (Annotation: Bấm install để cài đặt)

- Cài đặt thành công. Bấm login để đăng nhập vào wordpress.



WordPress logo

Success!

WordPress has been installed. Thank you, and enjoy!

Username: admin

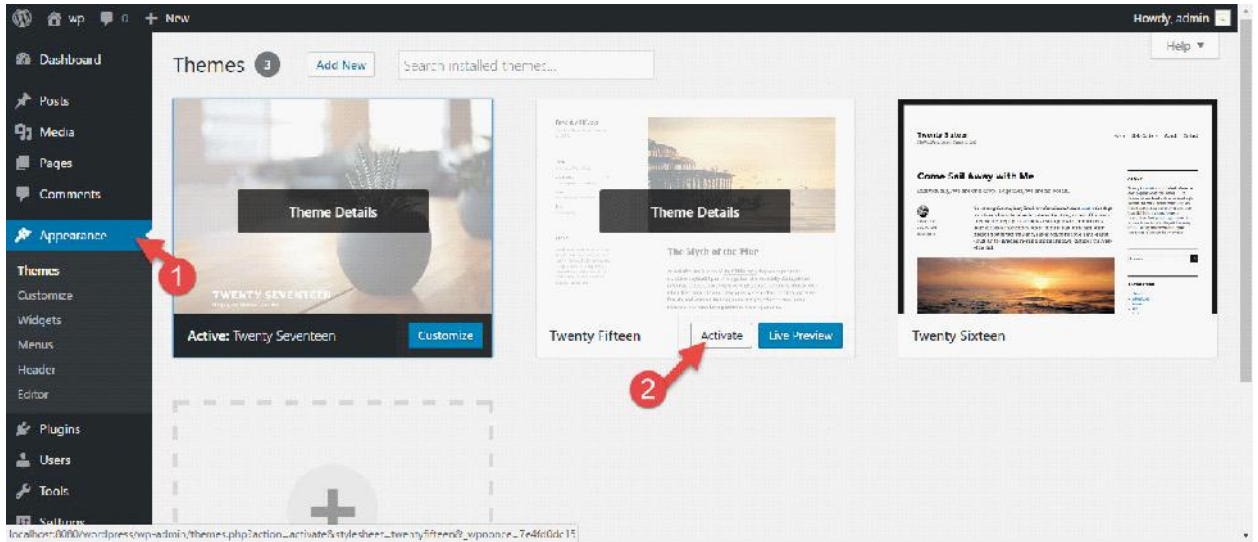
Password: Your chosen password.

Log In

CHƯƠNG 3. CÁC BƯỚC THIẾT KẾ WEBSITE WORDPRESS

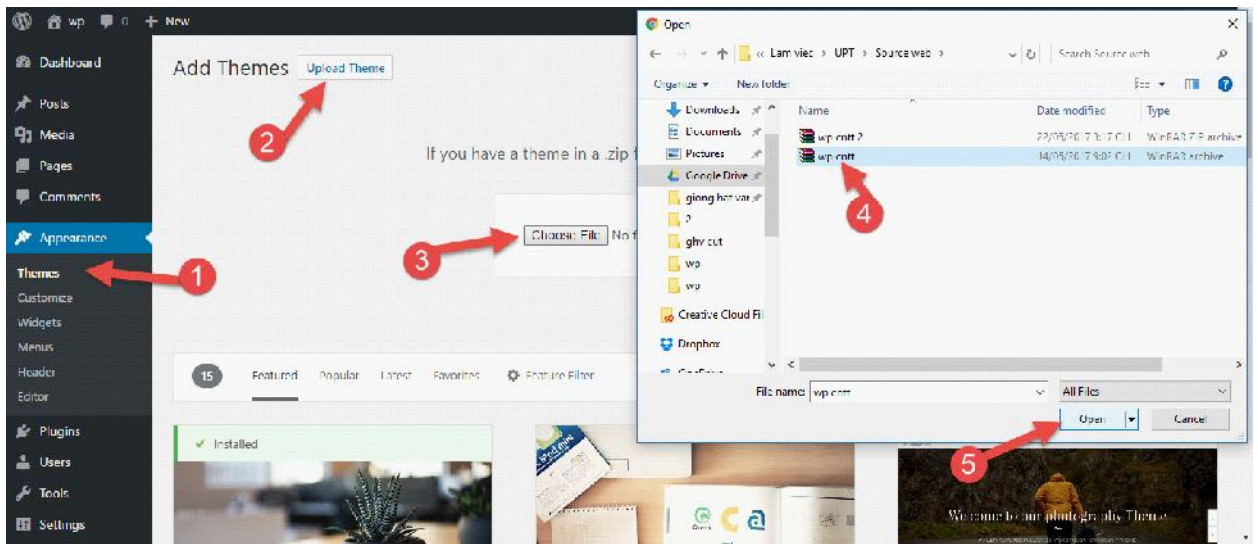
3.1. Cài đặt themes.

3.1.1. Cách 1: Chọn theme có sẵn









3.1.2. Cách 2: Upload lên 1 theme mới hoàn toàn



- Duyệt tìm file sahifa.zip và cài đặt.



3.2. Cài đặt plugin

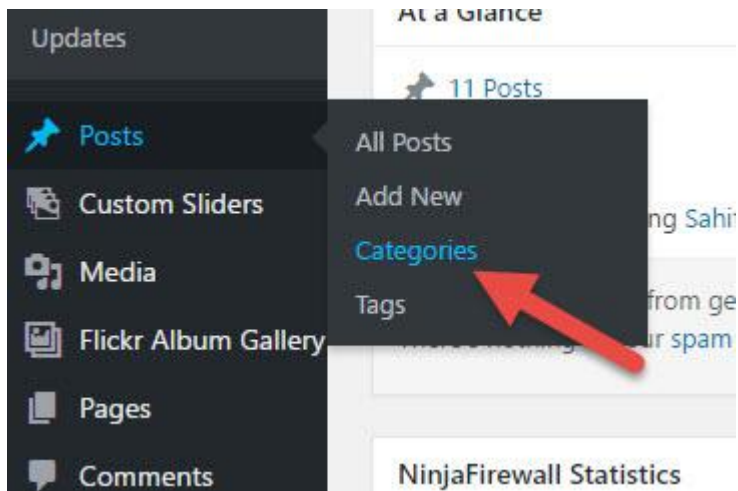
Các plugin thông dụng:

STT	Plugin	Công dụng
1	 <p>Social Icons WordPress Plugin – AccessPress Social Icons</p> <p>Add social media icons on your site select from pre-designed sets or upload your own create multiple icon sets Use it anywhere using shortcode.</p> <p><i>By AccessPress Themes</i></p>	Cho phép chúng ta tạo ra những icon mạng xã hội cho khách hàng có thể bấm like dễ dàng.
2	 <p>Facebook Page Plugin</p> <p>It's time to upgrade from your old like box! Display the Facebook Page Plugin from the Graph API using a shortcode or widget.</p> <p><i>By Cameron Jones</i></p>	Tạo 1 widget facebook like box.
3	 <p>Image Widget</p> <p>A simple image widget that uses the native WordPress media manager to add image widgets to your site.</p> <p><i>By Modern Tribe, Inc.</i></p>	Tạo 1 widget giúp chúng ta thêm hình ảnh vào dễ dàng
4	 <p>Smart Slider 3</p> <p>Responsive slider plugin to create beautiful sliders in the next generation visual editor. Awesome sliders, no compromises!</p> <p><i>By Nextend</i></p>	Cho phép chúng ta tạo 1 slide trình chiếu như video tùy chỉnh hình ảnh.
5	 <p>Ninja Forms – The Easy and Powerful Forms Builder</p> <p>Drag and drop fields in an intuitive UI to create create contact forms, email subscription forms, order forms, payment forms, send emails and more!</p> <p><i>By The WP Ninjas</i></p>	Giúp ta tạo 1 form thông tin cho khách hàng.
6	 <p>NinjaFirewall (WP Edition)</p> <p>A true Web Application Firewall to protect and secure WordPress.</p> <p><i>By The Ninja Technologies Network</i></p>	Tăng cường bảo mật cho wordpress, giúp bảo vệ an toàn trang web của chúng ta.

7	 <p>Black Studio TinyMCE Widget The visual editor widget for Wordpress. By <i>Black Studio</i></p>	Trình biên tập nội dung text nâng cao.
8	 <p>Tidio Live Chat Meet Tidio Live Chat - a free live chat for your website. No login or registration required - It integrates with your website in less than 20 seconds By <i>Tidio Ltd.</i></p>	Chương trình hỗ trợ online chat trực tiếp giúp trên wordpress với nhiều tính năng tiện lợi và hấp dẫn.

3.3. Thiết kế nội dung

3.3.1. Tạo các Category (chuyên mục).



3.3.2. T o bài Post

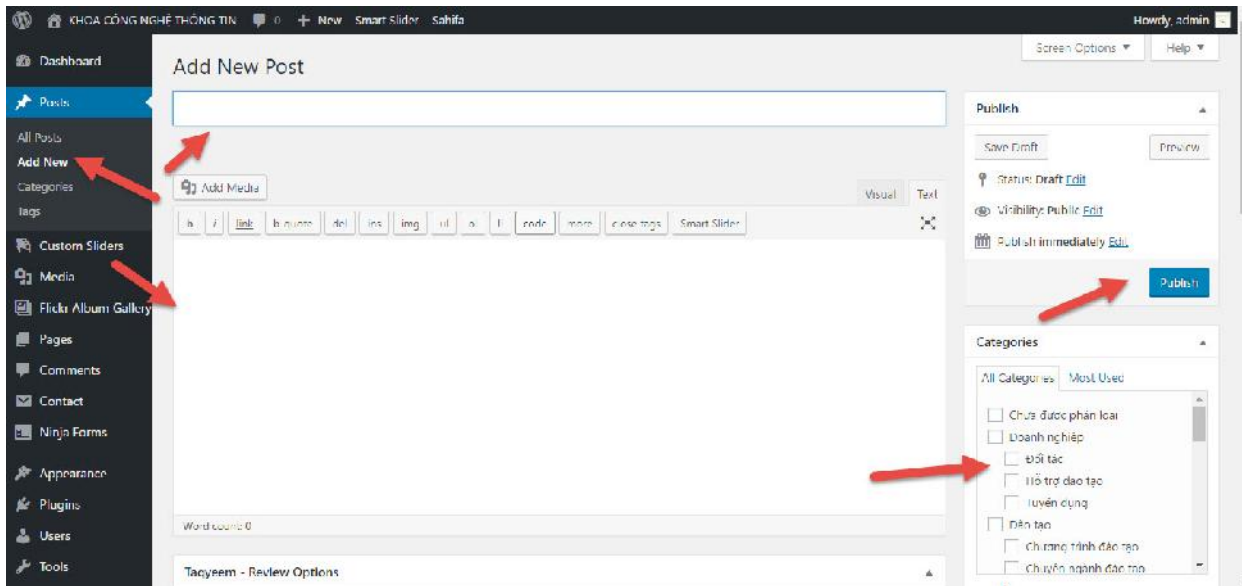
Post dùng để đăng những bài viết, những loại bài viết hay dùng khi viết post đó là các chuyên mục, thời sự, tin tức hàng ngày.... Ta có thể chọn chuyên mục cho bài post. Post có thể thông qua các bước như sau đây.

Bước 1: Post -> Add New

Bước 2: Nhập tên cho bài post và nhập nội dung.

Bước 4: Chọn chuyên mục (Categories) cho bài Post viết bên phải.

Bước 5: Bấm Publish để đăng bài post.



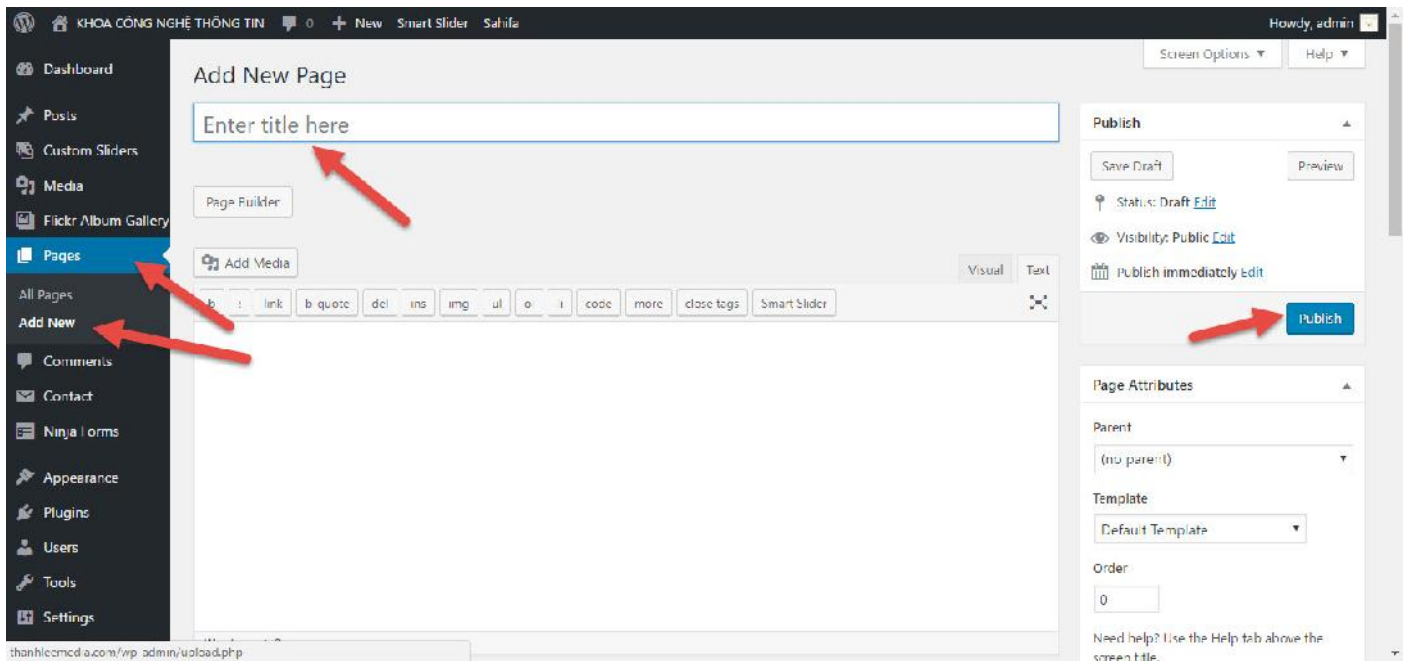
3.3.3. T o Page.

Page có sử dụng những nội dung có tính chất nhất định, ví dụ như: trang giới thiệu, thông tin liên hệ. Ta không thể chọn chuyên mục cho page và page không hiển thị ngay khi chúng ta bấm publish mà chúng ta phải chỉ định hiển thị cho nó. Ví dụ chúng ta tạo Page Liên hệ, ta phải thêm page Liên hệ này vào menu Liên hệ thì nó mới hiển thị ra trang chủ.... Trang page có viết thông qua các bước như sau đây:

Bước 1: Page -> Add New

Bước 2: Nhập tên cho page và nội dung của page.

Bước 3: Bấm Publish.



3.3.4. S khác nhau giữa Post và Page

a) S khác nhau

- Post có hỗ trợ category và tag phân loại, Page thì không.
- Page có hỗ trợ phân cấp page mẹ – page con, Post thì không.
- Page có hỗ trợ Page Template, Post thì không.
- Khi lên, Posts hiển thị trên website, Page thì không.
- Post có hiển thị RSS Feed, Page thì không.

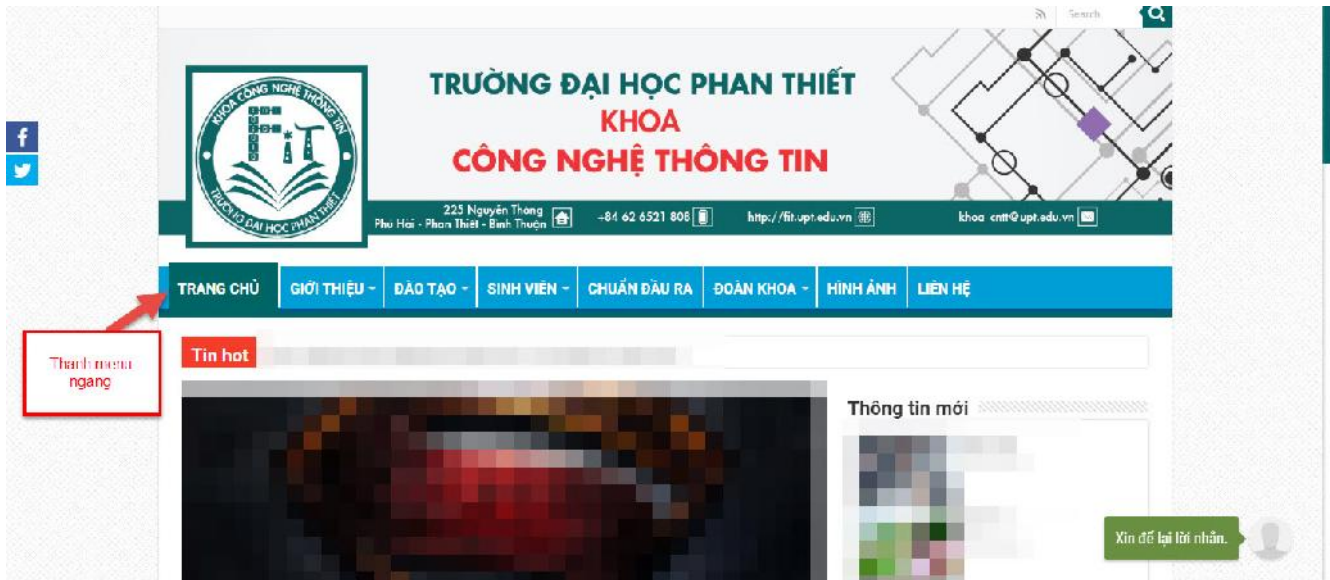
b) Mục đích sử dụng

- Post là chúng ta dùng các loại bài tin/bài viết mà chúng ta muốn nó được phân loại về bài viết chuyên mục nào đó và thể hiện ra ngoài website; ví dụ như nhật ký, tin tức, bài viết, ...v.v..
- Do Page không được phân loại về category hay tag, và cũng không thể hiện ra website nên thường chúng ta sử dụng nó như một trang giới thiệu về thông tin gì đó và không có tính cập nhật thường xuyên, ví dụ như trang Liên hệ, Giới thiệu, ...v.v...

3.4. Trình bày website

3.4.1. Thi t k menu.

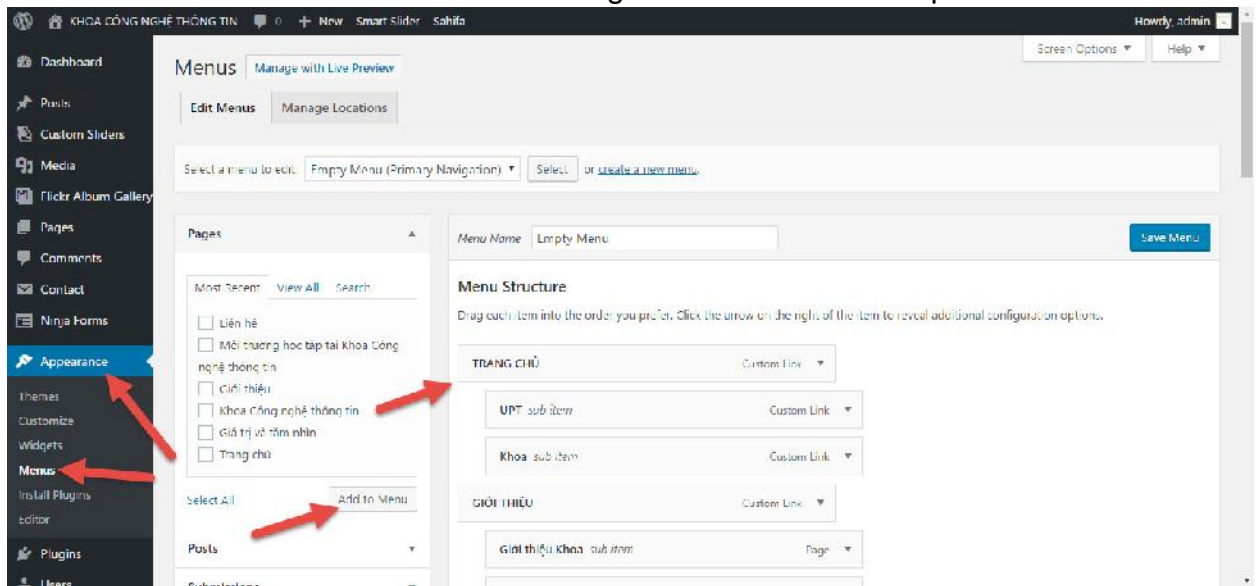
Wordpress cho phép chúng ta s d ng các category, page, post, link... s d ng làm menu.



B c 1: Appearance -> Menu

B c 2: Ch n Category, Page, Post c n thêm vào menu và b m Add to menu.

B c 3: B m save menu. Refresh l i trang web k i m tra k t qu .



3.4.2. *i u ch nh menu*

- T o menu con.

Menu Structure

Drag each item into the order you prefer. Click the arrow on the right of the item to reveal additional configuration options.

Doanh nghiệp Category

Đối tác Category

Hỗ trợ đào tạo Category

Tuyển dụng Category

Đào tạo Category

Chương trình đào tạo Category

Chuyên ngành đào tạo Category

Search

Add to Menu

để làm một menu con, kéo mục đó lùi vào

3.4.3. *Thêm Smart Slider (trình chi u nh) vào vùng header c a trang web.*

UPT - ĐẠI HỌC PHAN THIẾT
KHOA
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

225 Nguyễn Thông
Pho Hải - Phan Thiết - Bình Thuận
+84 62 6521 608
http://fb.up.edu.vn
Khoa Công nghệ Thông tin

TRANG CHỦ | GIỚI THIỆU | ĐÀO TẠO | GIẢNG VIÊN | SINH VIÊN | ĐOÀN KHOA | DOANH NGHIỆP | NCKH | ITFN HỆ

Tin hot Khoa Công nghệ thông tin phát động Hội thi Phần mềm sáng tạo HUIECH 2017

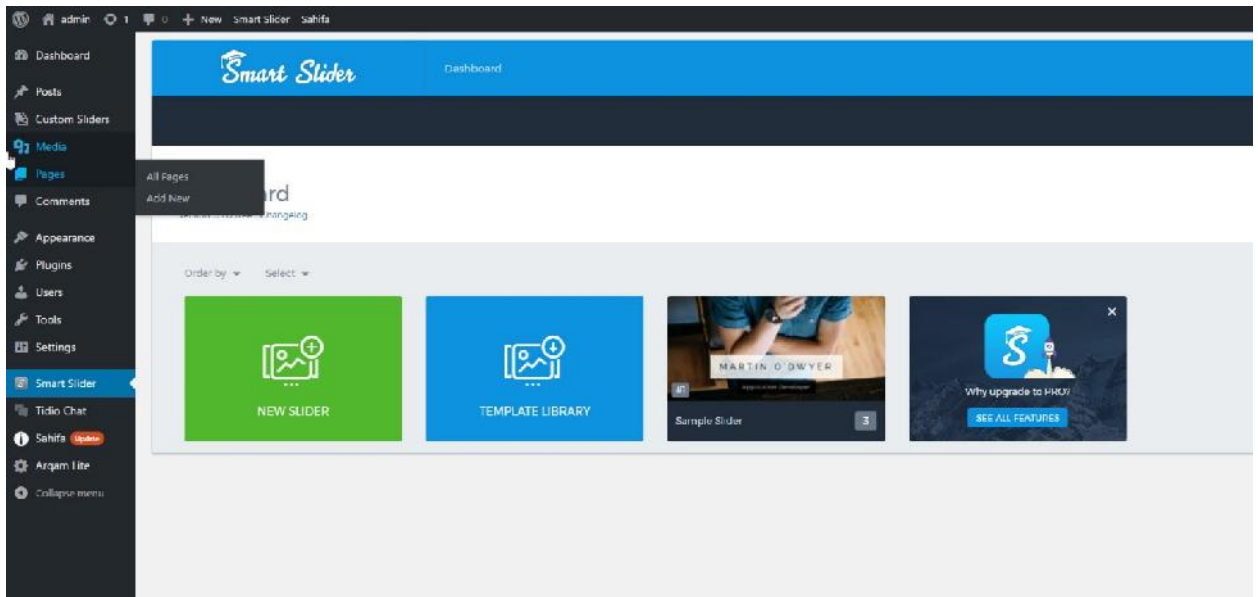
Tin tức sự kiện

Thông tin mới

Tháp sáng tương lai với chương trình IT OFFICE TOUR của sinh viên khoa CNTT

TE v/v đóng học phí & đăng ký môn Lập trình HK 2B năm học 2016-2017

B c 1: Vào plugin Smart Slider t o 1 slider m i.



B c 2: Copy php code c a smart slider

PHP code
Paste the PHP code into your template file:

```
<?php
echo do_shortcode('[smartslider3 slider=3]');
?>
```

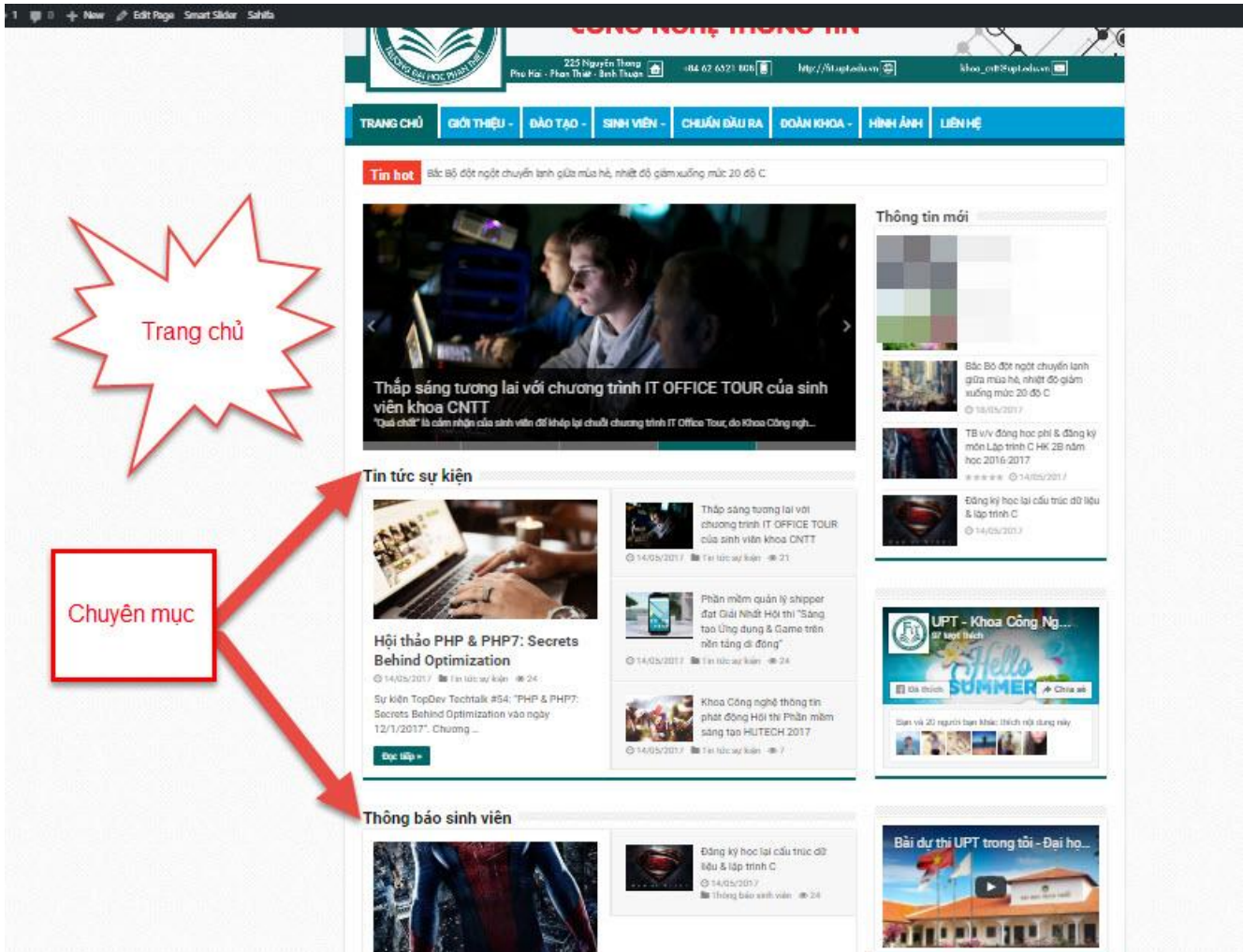
B c 3: Thêm code php c a smart slider vào theme

- Appearance -> Editor -> Theme Header -> Dán code php c a smart slider vào cuối n.



3.4.4. Thị t k Home page (trang ch):

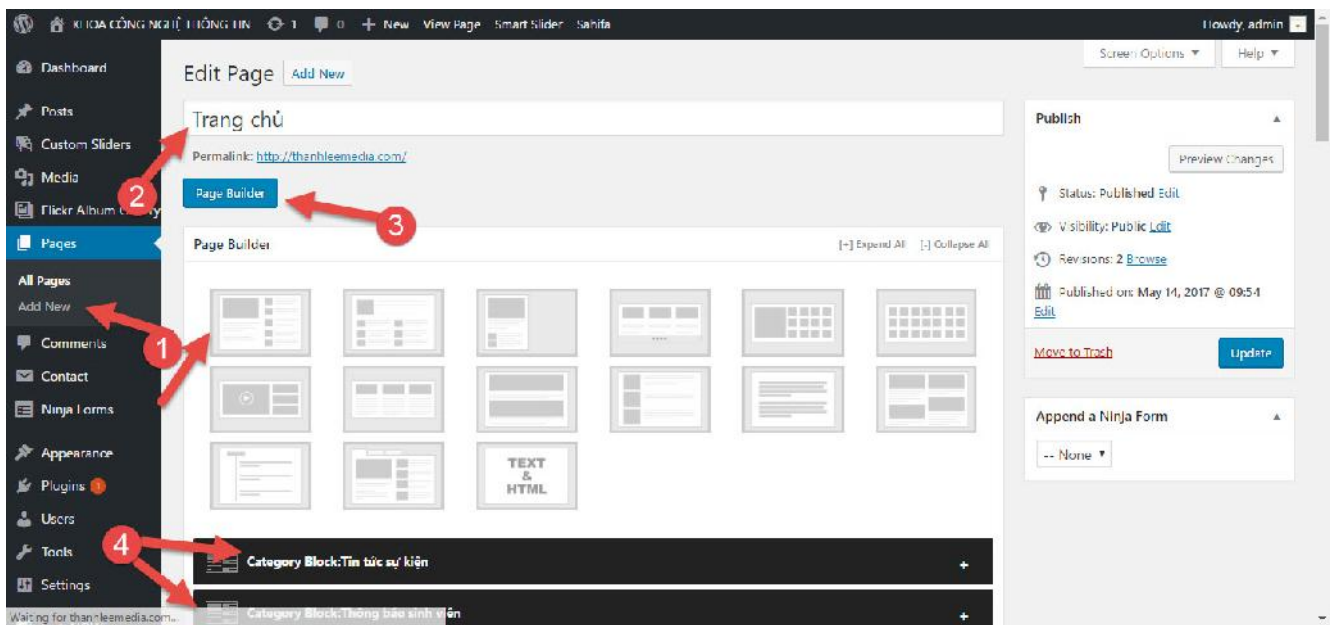
Mu n t trang ch , tr c tiên chúng ta ph i ch nh m t page nào ó làm trang ch và ph i t o ra các chuyên m c mu n hi n th . Trong ví d này, chúng ta s d ng 2 chuyên m c là Tin t c s ki n và Thông báo sinh viên. L u ý: chúng ta ph i xóa trang Sample page c a wordpress tr c khi ti n hành t o trang ch m i.



B c 1: Pages -> Add pages. Add m t page m i, ví d : “Trang ch ”, chúng ta không c n thêm n i dung cho page này.

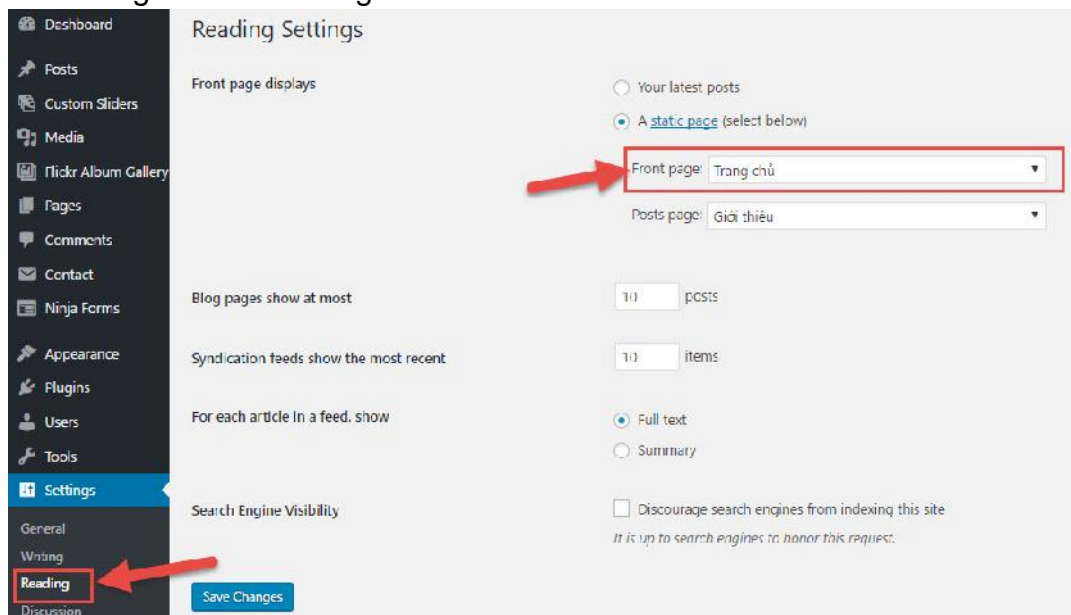
B c 2: Chuy n sang ch i u ch nh giao di n trang ch -> B m Page Builder.

B c 3: Ch n ki u hi n th Page Builder. ày chúng ta mu n trang ch hi n th bao nhiêu chuyên m c thì s ch n s l ng block t ng ng. Trong ví d này, chúng ta thêm 2 chuyên m c là Tin t c s ki n và Thông báo sinh viên.



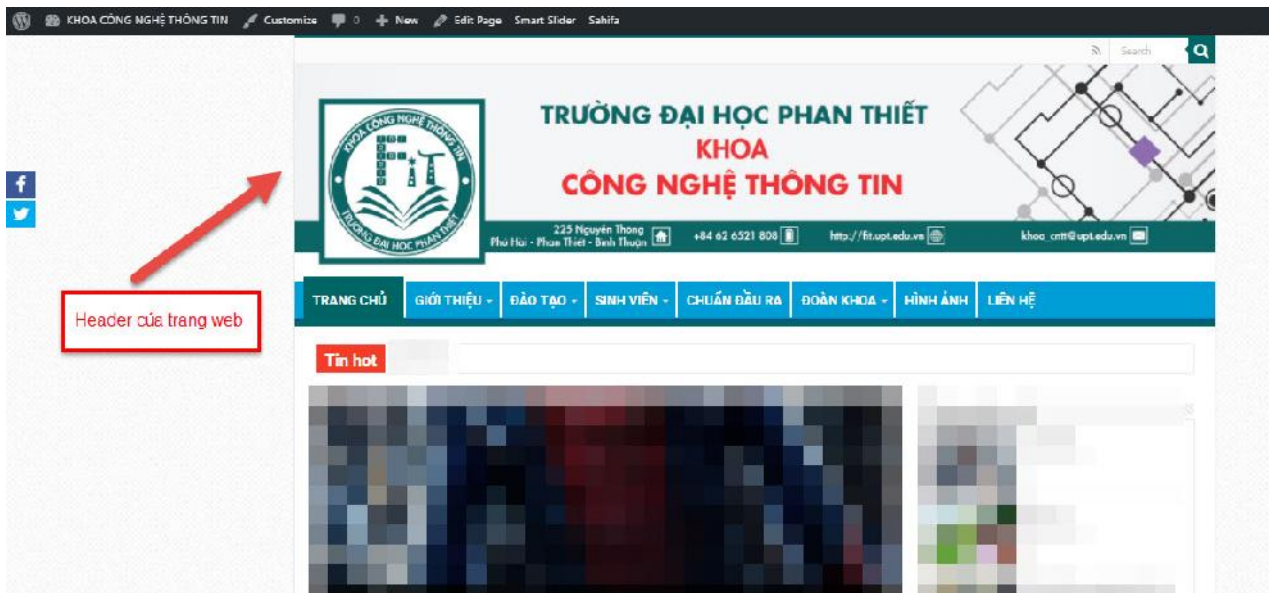
B c 2: t “Trang ch ”. Sau khi t o xong Trang ch , ta ti n hành cài t trang này thành 1 trang ch t nh.

- Settings -> Reading -> Front page display: A static page -> ch n page “Trang ch ” trong menu x xu ng -> Save Changes.

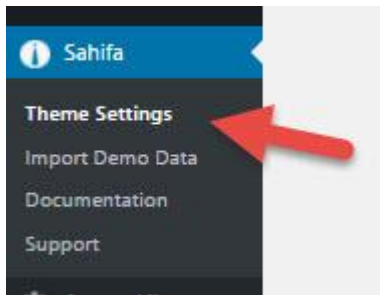


3.4.5. Ch nh s a Banner cho trang web.

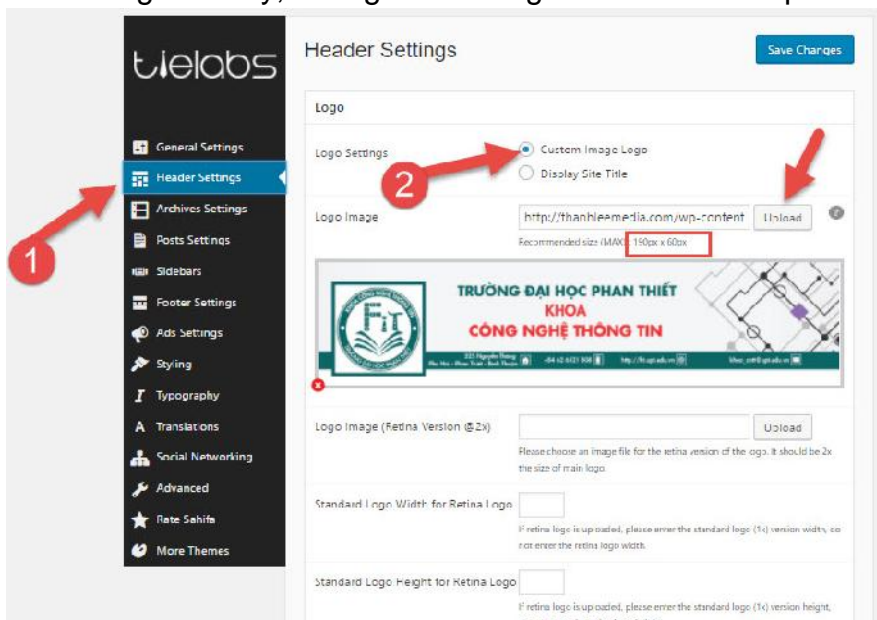
- Chúng ta c n thêm banner cho trang web d dàng nh n đi n th ng hi u.



B c 1: Sahifa -> Theme Settings -> Header Settings



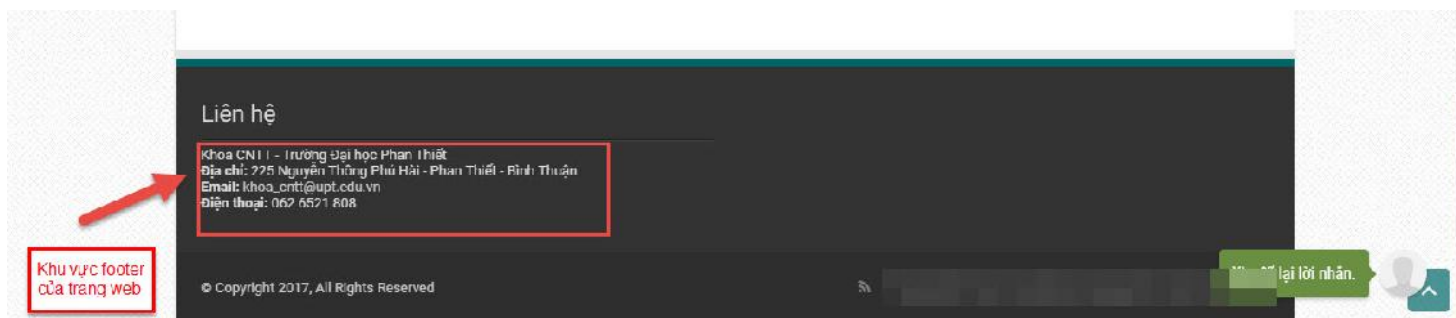
B c 2: Trong Header Settings -> Custom Image Logo -> Upload. Chúng ta tìm và chọn hình ảnh làm banner cho trang web. Kích thước khuyến nghị 190px x 60px. Trong bài hướng dẫn này, chúng ta sử dụng kích thước 1421px x 334px làm banner.



B c 3: Bấm save change | Upload hình ảnh. Trở lại trang web, refresh | lại trang web kiểm tra kết quả.

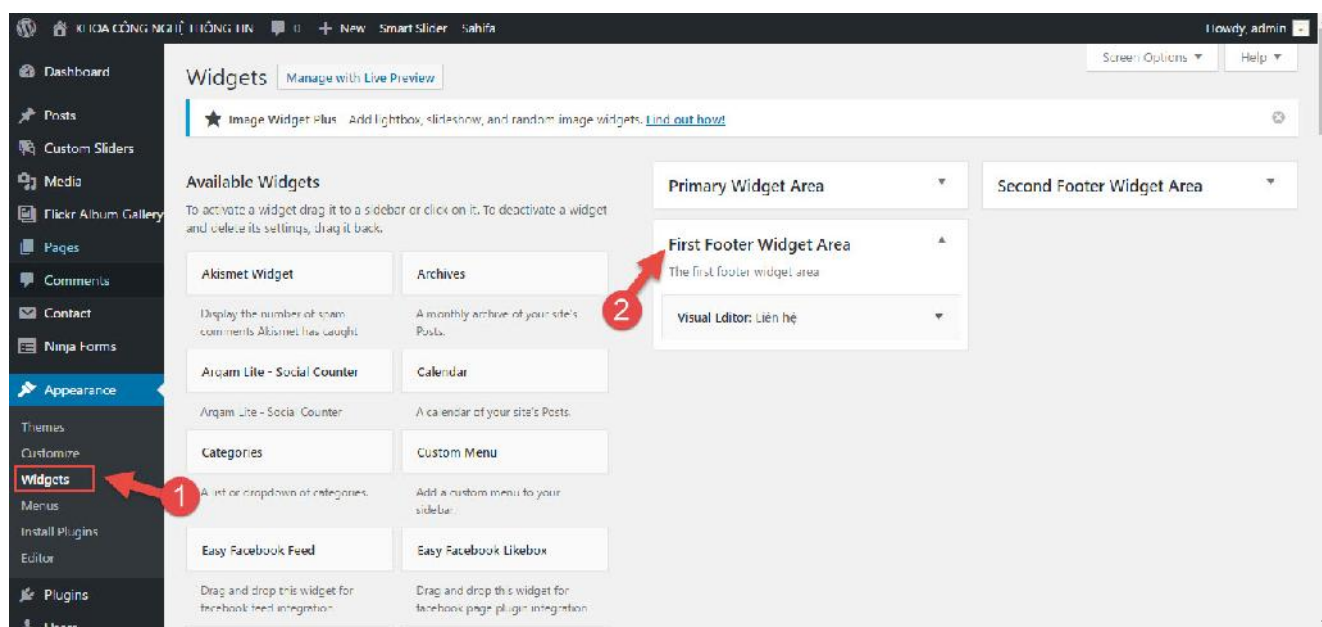
3.4.6. Chức năng thông tin trong Footer:

- Footer của trang web là phần cuối cùng của trang web, tại đây chúng ta có thể thêm thông tin liên hệ, icon mạng xã hội... để khách hàng liên hệ dễ dàng.

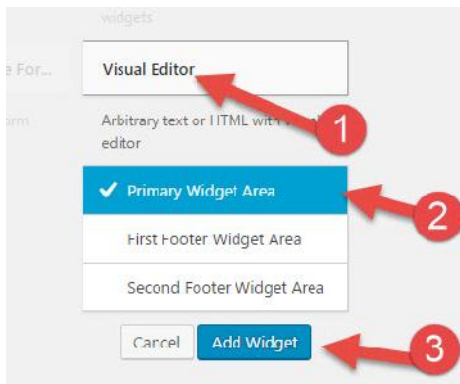


Bước 1: Appearance -> Widgets

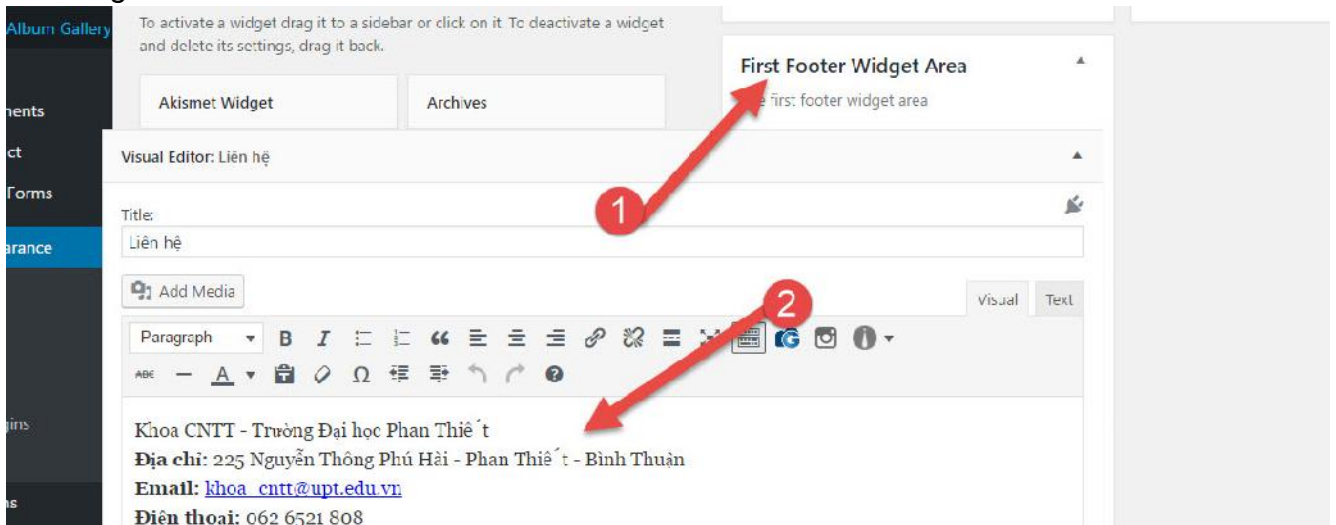
Trong màn hình Widgets, chúng ta sẽ thêm menu liên hệ vào khu vực First Footer Widget Area. Số lượng và bố cục các cột trong Footer có thể cài đặt trong menu footer của sahifa setting.



Bước 2: Trong màn hình widget, tìm tìm widget có tên Visual Editor, và thêm vào First Footer Widget Area.



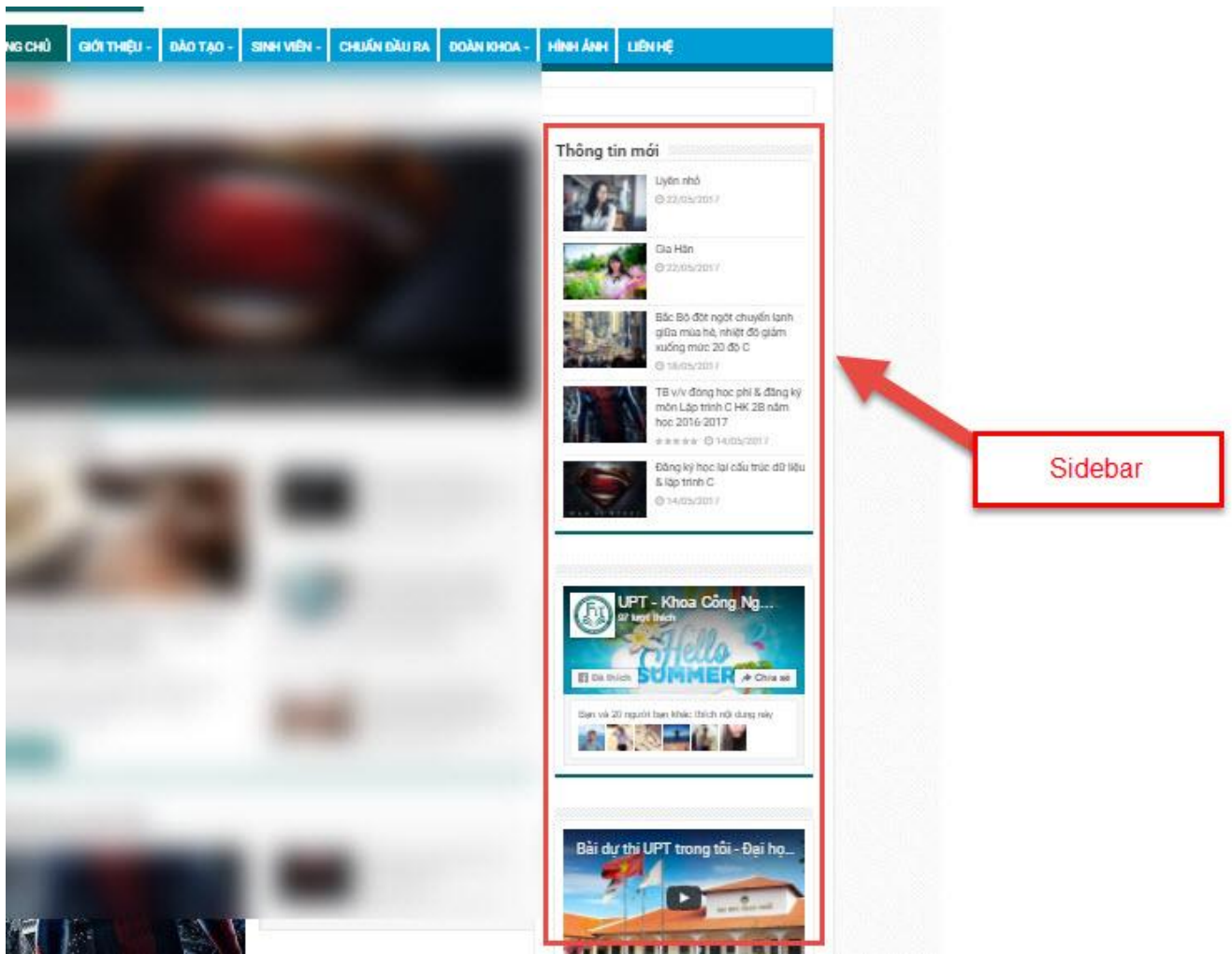
Bước 3: Trong màn hình widget, tại First Footer Widget Area, chúng ta sẽ thêm widget liên hệ.



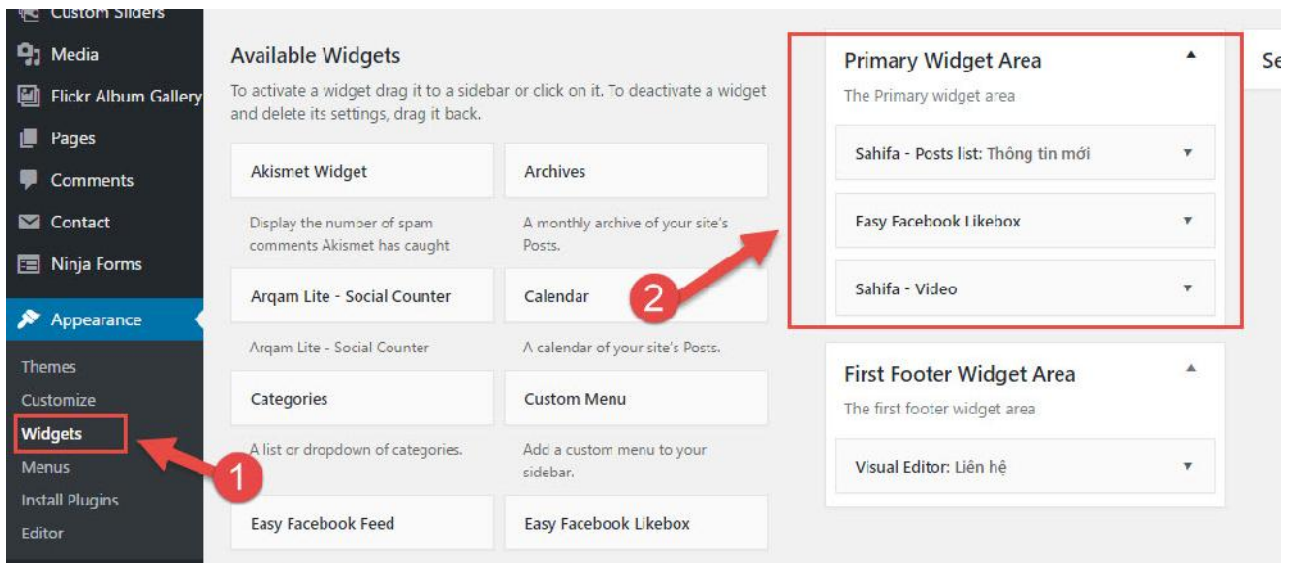
Bước 4: Refresh lại trang web và kiểm tra kết quả.

3.4.7. Chức năng Sidebar:

Một trang web cần có side bar (thanh bên trái hoặc phải tùy bố cục) để khách hàng truy cập vào một số menu như: Post list, Facebook Like Box, Youtube... Trong Wordpress, khu vực của sidebar được quản lý trong Primary Widget Area.



B c 1: Appearance -> Widgets -> Primary Widget Area



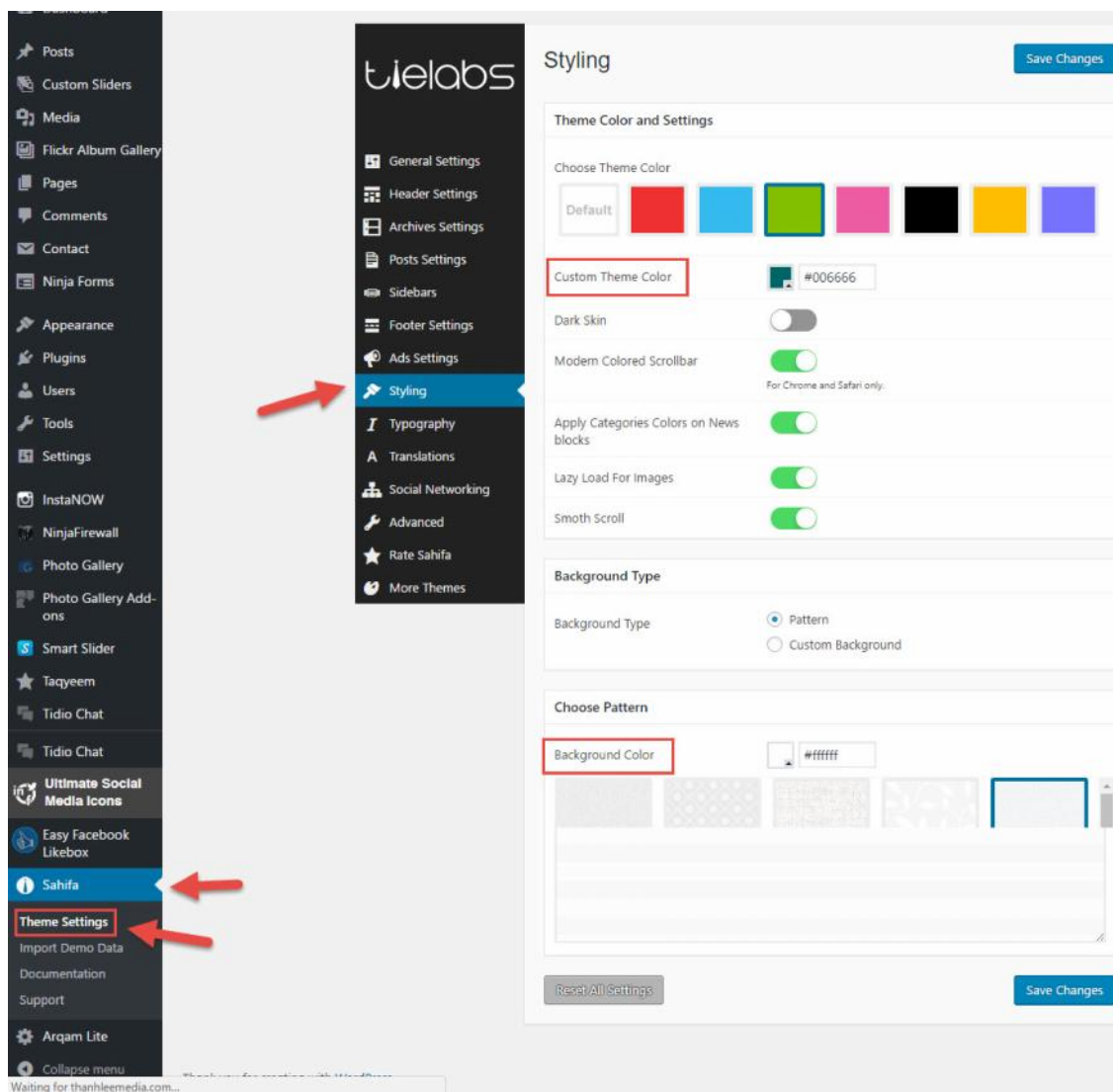
B c 2: Chúng ta tìm và thêm các widget: Sahifa – Post list, Easy Facebook Likebox, Sahifa – Video vào khu vực Primary Widget Area. Nếu không tìm thấy widget, chúng ta quay lại menu plugin, tìm và cài đặt.

B c 3: Sau khi thêm các widget, chúng ta cần khai báo lại các thông số của widget tương ứng.

3.4.8. Chọn màu sắc của Theme.

Một trang web đẹp có màu sắc đẹp, là chức năng của trang web giúp khách hàng nhận biết thông tin dễ dàng và làm cho trang web của chúng ta trở nên hấp dẫn. Do đó chúng ta cần thay đổi màu sắc của theme. Trên internet cung cấp 1 số công cụ phân tích màu, Kuler của Adobe là một công cụ tốt, chúng ta chọn ra một màu sắc đẹp. Sau khi đã chọn được màu ưng ý, chúng ta tiến hành thay đổi màu cho trang web.

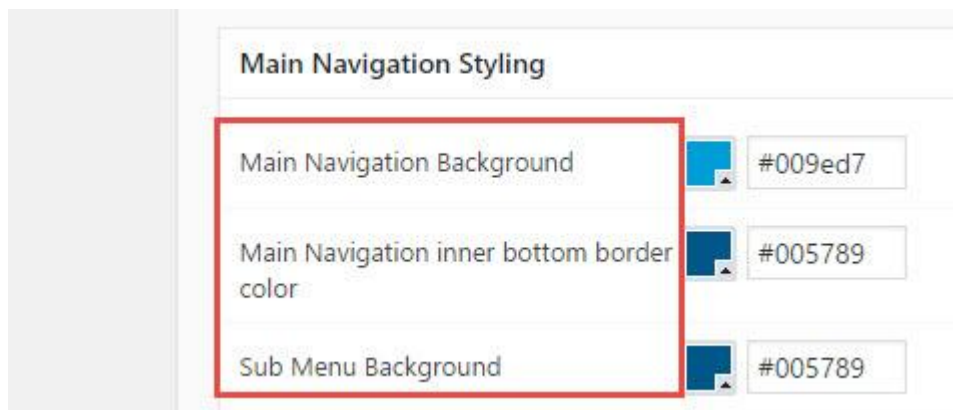
B c 1: Sahifa -> Theme setting -> Styling.



- Styling trong theme Sahifa cho phép chúng ta thay đổi màu sắc theme Custom theme color, màu nền Background Color.

B c 2: Thay đổi màu của menu ngang

- Tìm kiếm Main Navigation Styling. Tại đây chúng ta có thể thay đổi màu sắc của menu ngang theo ý thích.



CHƯƠNG 4. A TRANG WEB LÊN HOST

Sau khi thi t k trang web hoàn ch nh, chúng ta c n upload trang web t localhost lên m t host khách hàng trên internet có th truy c p c. làm c i u này, chúng ta c n có tên mi n (domain) và n i l u tr (host). nh ngh a v các khái ni m localhost, host, domain chúng ta có th tham kh o t i ch ng 1.

4.1. T i localhost

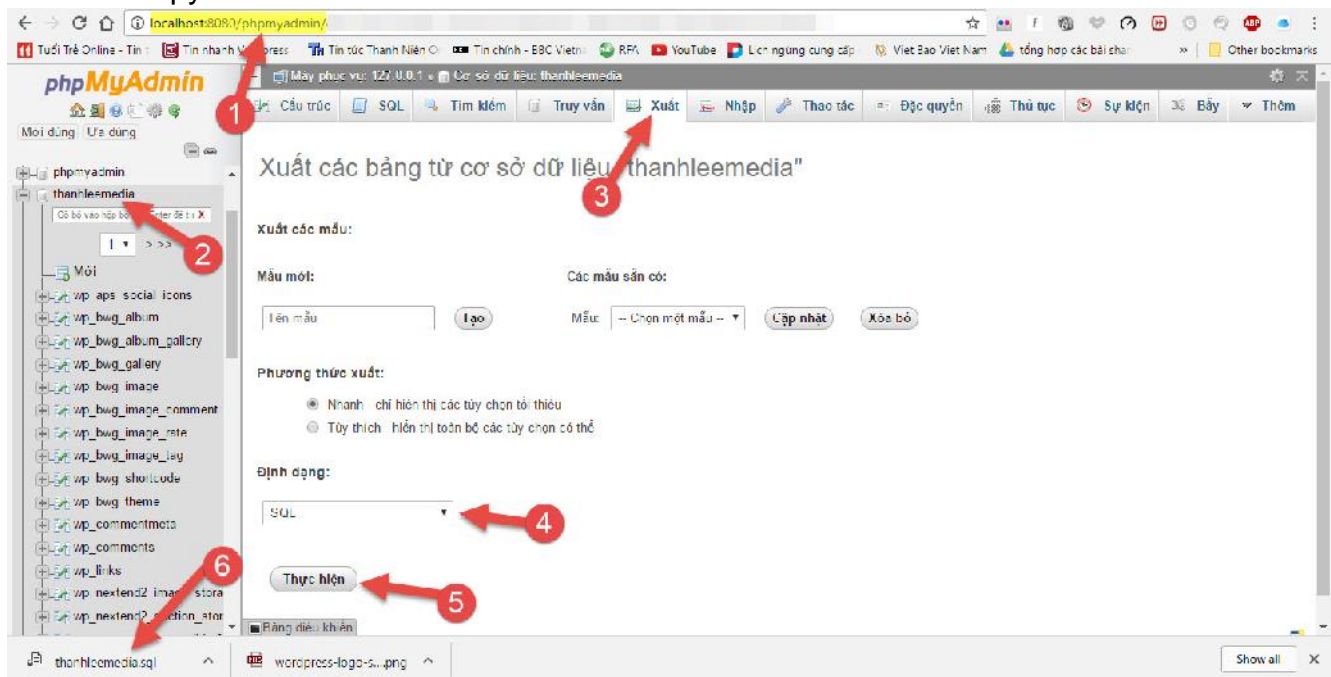
4.1.1. Trích xu t (Export) CSDL.

- Trong trình duy t web, chúng ta vào trang phpmyadmin b ng a ch: localhost/phpmyadmin, thêm port 8080 n u ã thay i port m c nh.

B c 1: Ch n tên CSDL, ch n tab Xu t.

B c 2: Ch n ki u nh d ng là SQL và b m th c hi n.

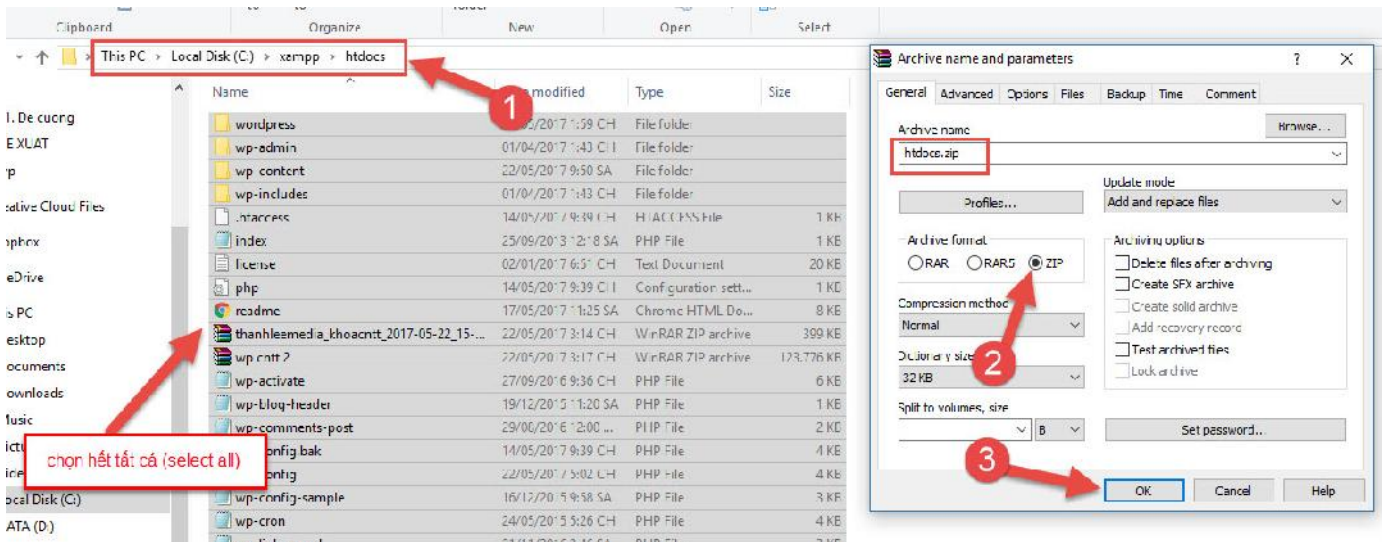
B c 3: Trình duy t s t i v m t file có nh d ng .sql. Chúng ta tìm file này trong th m c t i v và copy ra m t th m c an toàn.



4.1.2. Trích xu t source web

Sau khi trích xu t c CSDL, ta c n trích xu t source web. Nén th m c htdocs c a xampp thành file .zip. L u ý: các host ch ch p nh n file .zip nên chúng ta c n nén úng chu n này, n u dùng các chu n nén khác s không s d ng c.

B c 1: Trong Windows explore, vào ng d n Xampp: C:\xampp\htdocs.



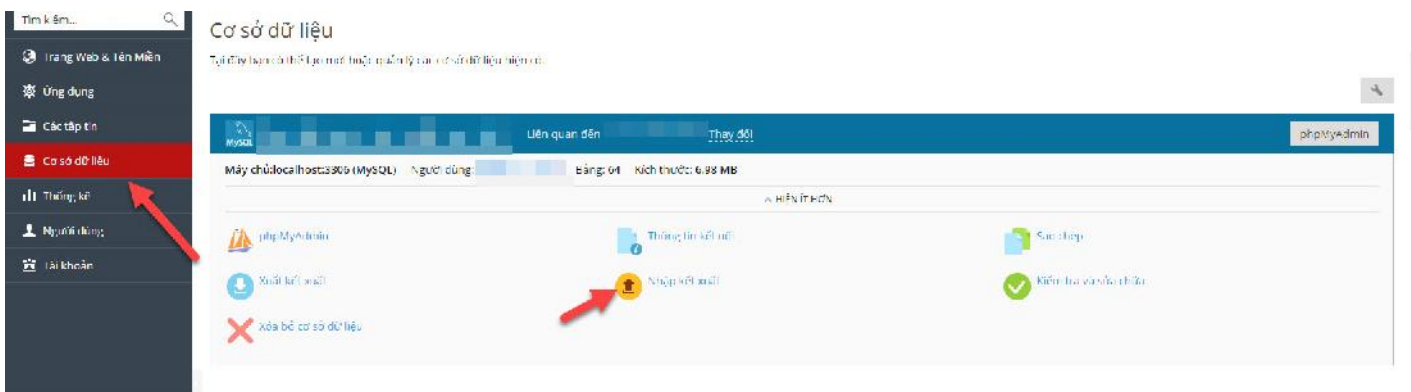
Bước 2: Chọn hết tất cả các file trong thư mục htdocs, dùng winrar hoặc m t ch ng trình nén file tùy thích nén l i thành file .zip. Tạo file htdocs.zip.

Bước 3: Kiểm tra l i file v a nén, chúng ta copy file htdocs.zip này n m t n i an toàn t i n hành upload lên host.

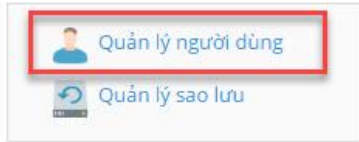
4.2. T i host

- Tùy vào Control Panel c a m i host khác nhau, chúng ta t o l n l t th c hi n các công vi c:
 - o T o CSDL m i, t o thông tin ng nh p,
 - o Import CSDL m i.
- Trong tài li u này, chúng ta thao tác d a trên Control panel c a host M t Bão.
- Trong Control Panel, chúng ta vào m c C s d li u, ch n m c Nh p k t xu t, tìm n file .sql và upload.

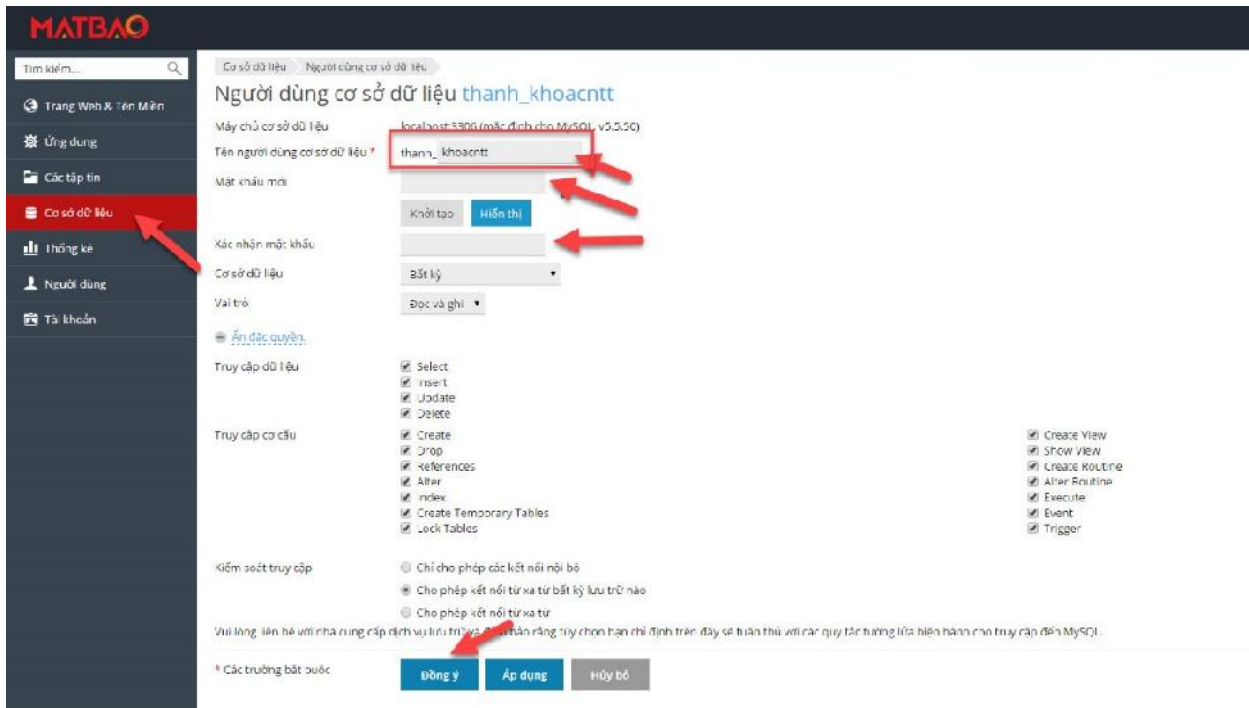
Bước 1: Ch n Nh p K t xu t import CSDL, tìm n file .sql c a CSDL mà chúng ta trích xu t m c 4.1



Bước 2: Sau khi upload CSDL thành công, chúng ta t o thêm ng i dùng qu n lí CSDL.



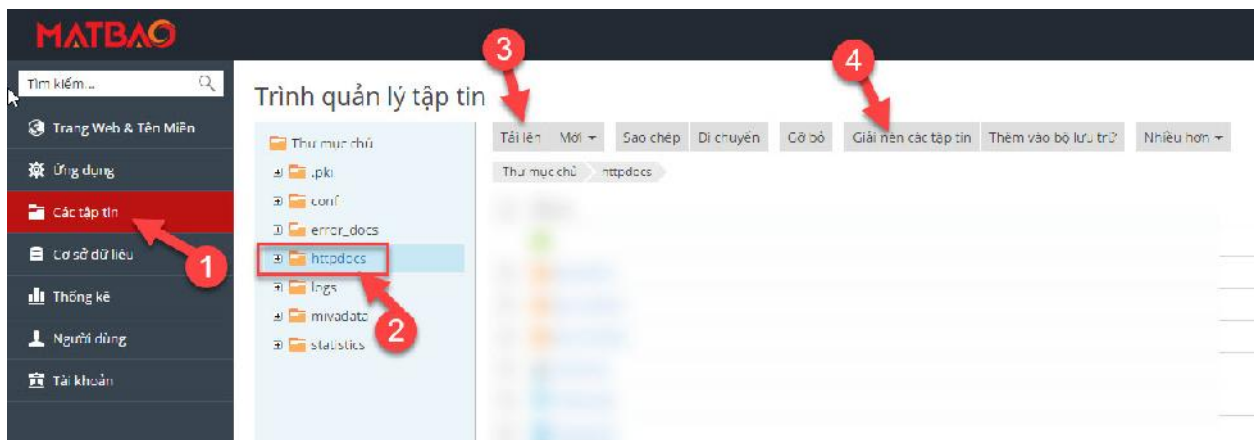
Bước 3: Chúng ta tạo thêm người dùng quản lý CSDL như hình bên dưới.



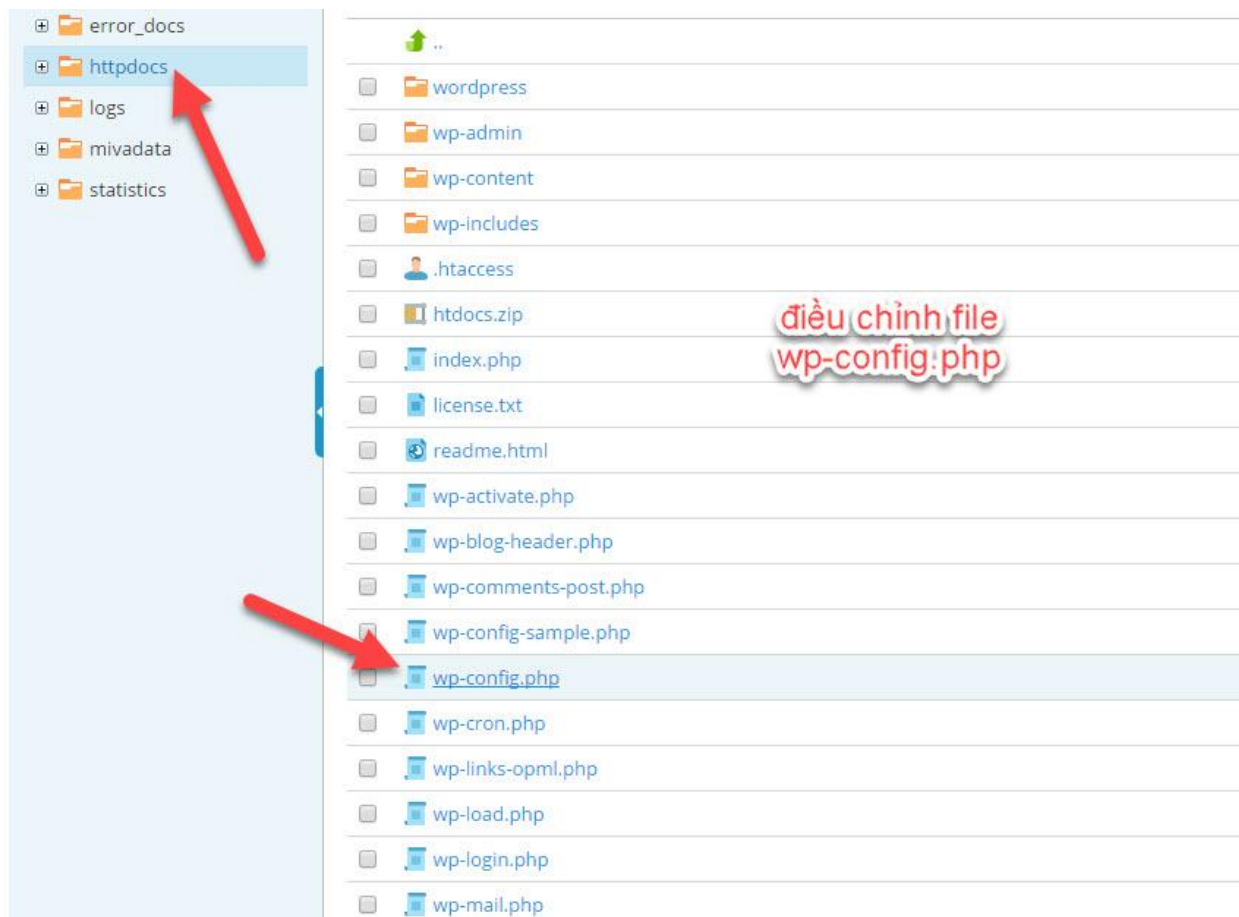
4.3. Thắc hi n upload trang web lên host

- Sau 2 bước chuẩn bị máy c 4.1 và 4.2, chúng ta sẽ tiến hành upload source web và kết nối với CSDL mới.

Bước 1: Chép và ghi nén file .zip của theme htdocs của xampp trên localhost vào theme httpdocs của host. (theme của source code website có thể khác nhau tùy vào từng host.)



B c 2: Sau khi upload và giải nén thành công, chúng ta tiến hành kết nối CSDL miễn phí bằng cách cài đặt file wp-config.php. Trong trường hợp httpdocs



- Trong file wp-config.php, chúng ta cài đặt tên miền.



- Và cài đặt các tham số như tên CSDL, cổng thông tin kết nối CSDL. Tên CSDL và thông tin kết nối có thể tìm thấy trong phpMyAdmin của host.

```
20 * @package WordPress
21 */
22
23 // ** MySQL settings - You can get this info from your web host ** //
24 /** The name of the database for WordPress */
25 define('DB_NAME', 'thanhleemedia_khoacntt');
26
27 /** MySQL database username */
28 define('DB_USER', 'thanh_khoacntt');
29
30 /** MySQL database password */
31 define('DB_PASSWORD', ' ');
32
33 /** MySQL hostname */
34 define('DB_HOST', 'localhost');
35
36 /** Database Charset to use in creating database tables. */
37 define('DB_CHARSET', 'utf8mb4');
```

nhập tên csdl,
user, pass cho sql

để mặc định

CHƯƠNG 5. KẾT LUẬN

Tài liệu này giới thiệu và hướng dẫn về cách cài đặt và sử dụng miễn phí thành phần của Wordpress, những ưu điểm: hoàn toàn miễn phí, dễ sử dụng, dễ dàng tùy biến và hỗ trợ nhiều plugin tiện ích đã làm cho Wordpress trở thành một công cụ làm web vô cùng hữu dụng. Số biến thể và khả năng tùy chỉnh vô hạn làm cho Wordpress trở thành một công cụ CMS tốt nhất, nó thích hợp cho những ai muốn thiết kế cho mình một website, chúng ta có thể dùng nó để thiết kế một trang blog chuyên nghiệp hay một website phục vụ cho công việc (website cho công ty, site bán hàng trên mạng....).

“Wordpress is limited only by your imagination”